



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

Chuyên Đề 5: " NGHI LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI "
(HDV: CTS. Nguyễn văn Rài - Cựu Q. Đầu Tộc Santa Clara)

Bài số 3:
**THƯỢNG TƯỢNG VÀ CÚNG THỜI
TẠI TƯ GIA**

* * *

I- THƯỢNG TƯỢNG

A- KHÁI QUÁT.

Thượng Tượng là lễ khai Đàn đưa Thánh Tượng Thiên Nhân lên Thiên Bàn để thờ. Tổ chức thời cúng Tiểu lễ có đủ tam bửu và dâng sớ, do Chức việc Bàn Trị Sự đảm trách. Nơi tư gia người tín đồ, khi thực hiện được Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn, gia trưởng đến trình cho vị Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo biết để hành lễ Thượng Tượng.

Vị Đầu Hương sẽ trình cho Đầu Tộc hay Đầu Phận Đạo để sắp xếp ngày giờ đến tư gia hành lễ Thượng Tượng. Đồng thời vị Đầu Hương cũng thông báo cho gia chủ biết ngày giờ ấn định Thượng Tượng để chuẩn bị, mua sắm sẵn các thứ như: bông hoa, trái cây, trà, rượu, nhang, đèn... Ngoài ra còn thông báo cho Chức việc trong Hương Đạo và các em đồng nhi đến hành lễ.

Chủ lễ Thượng Tượng là vị Chức sắc Đầu Tộc hay Đầu Phận Đạo hoặc vị Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo, mặc đại phục khi hành lễ.

Vị Đầu Hương chuẩn bị sẵn sớ Thượng Tượng. Riêng phần gia chủ được chỉ dẫn sắm sẵn: 1 bó nhang 5 cây cột thành 3 đoạn, một lư trầm nhỏ, đĩa đựng 1 trái cây, một bình bông nhỏ đủ 5 màu bông (Năm sắc hoa tươi xin kính lễ).

Vị Đầu Hương phải đến trước giờ hành lễ, xem xét lại lễ phẩm trên Thiên Bàn, đồng thời sắp đặt các lễ phẩm tam bửu theo đúng vị trí trên Thiên Bàn.

B- THỨC HÀNH.

Sắp đến giờ hành lễ, vị Chức việc phụ trách hầu chuông, khắc 3 tiếng chuông để những người tham dự: Chủ lễ, Chức việc Bàn Trị Sự, đồng Đạo, đồng nhi và những người trong gia đình; tất cả đứng sắp hàng hai bên Thiên Bàn (Nam tả, Nữ hữu), tay bắt Ấn Tý để chuẩn bị hành lễ. Đồng thời, Chức việc được phân công, lo việc lên đèn, đốt nhang, rót rượu, châm trà trên Thiên Bàn và 2 vị phụ lễ cũng sẵn sàng.

Đúng giờ hành lễ, nghe 3 tiếng chuông, tất cả xá 1 xá nhập Đàn, bước vô trước Thiên Bàn: Chủ lễ đứng trước, kế tiếp là Chức việc, đồng Đạo và những người trong gia đình, sắp hàng dọc đứng sau (đồng nhi không nhập Đàn, tay ấn Tý, sắp hàng theo phái Nam tả, Nữ hữu hướng vào Đàn cúng).

Sau khi xá 3 xá Đức Chí Tôn theo 3 tiếng chuông, tất cả quì; vị Chủ lễ nhận bó hương 5 cây từ vị phụ lễ, vị hầu chuông tiếp đánh chuông lấy dẫu và niệm 5 câu niệm. Tiếp đến, đồng nhi khởi nhịp sanh đọc Kinh cúng Thầy. Dứt Kinh cúng Thầy, đồng nhi tiếp thài 3 bài dâng Tam bửu (Bông, Rượu, Trà); tiếp theo là đọc Sớ và sau cùng, đồng nhi đọc Ngũ Nguyên là chấm dứt đàn lễ Thượng Tượng.

Trước khi khắc chuông bái Đàn, vị Chủ lễ có đôi lời nhắc nhở với gia chủ gồm các điểm chính sau:

- Nên cúng Thời hàng ngày, nếu không cúng được tứ thời, nên cúng 2 thời một ngày (6 giờ sáng, 6 giờ chiều), là thời Mẹo và thời Dậu, cúng nước Âm dương. Thời nào không cúng được, nên thắp đủ 3 cây nhang khẩn vái.
- Đèn Thái Cực luôn luôn thắp sáng, không được để tắt.
- Thời cúng Đức Chí Tôn, lư hương cắm đủ 5 cây hương.
- Nên giữ trai giới 10 ngày một tháng.
- Ngày Đàn vía, ngày Mừng một, Rằm, nên mua bông, trái cây tươi tốt chừa trên Thiên Bàn.
- Nên giữ tôn nghiêm, tinh khiết và sạch sẽ nơi Thiên Bàn.
- Sau hết lễ lời chúc mừng gia chủ. Tiếp theo, gia chủ tỏ lời cảm tạ và mời dùng tiệc trà hoặc cơm chay (tùy hỉ không bắt buộc).

Dứt lời, khắc chuông bái Đàn. Sau khi nghỉ xả hơi độ 15 phút, mời tất cả nhập đàn tụng Kinh Di Lạc và Cứu khổ. Hai ngày kế tiếp, nên đến cúng thời và tụng Kinh cho đủ 3 ngày để cho gia đình quen việc cúng kiếng mà bắt trớn tiếp tục cúng thời hàng ngày ở tư gia.

II- CÚNG THỜI TẠI TƯ GIA

Hội Thánh qui định cúng Tứ Thời tức là một ngày 4 Thời cúng:

- Thời Mẹo: 6 giờ sang.
- Thời Dậu: 6 giờ chiều.
- Thời Ngọ: 12 giờ trưa.
- Thời Tý: 12 giờ đêm.

***Ghi chú:**

Theo Quyển "Thiên Bàn Thờ tại Tư gia" của Soạn giả Giáo Hữu Thượng Lý Thanh (1970) thì các Thời Cúng có ý nghĩa như sau:

"Đức Chí Tôn phân định thời Tý, Ngọ cúng Rượu. Mẹo, Dậu cúng Trà là một ý nghĩa huyền bí cao siêu để cho con cái của Ngài được hưởng Bí pháp Vô vi là cái đặc ân vô giá của Ngài ban cho đó vậy.

Thời Tý: Là thời cực Âm sanh Dương, là thời Ngươn Khí của Đức Chí Tôn phát khởi, do nhứt điểm Dương sanh chi thủy, vận chuyển Càn Khôn hóa sanh vạn loại, nên dạy hiển

Rượu. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta hưởng khí Sanh quang của Đức Chí Tôn làm cho khí phách của chúng ta được mạnh mẽ, trí não sáng suốt.

Thời Mẹo: Là thời Ngươn Thần của Đức Chí Tôn sau những giờ định tịnh mà phát khởi biến hóa, sanh trưởng muôn loài, do Âm Dương vãng lai giao thời, gọi rằng Thủy Hỏa ký tế, vạn loại hữu sanh, nên dạy hiến Trà dùng Âm Dương thủy. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta hưởng được Thần lực của Đức Chí Tôn mà làm cho Chơn Thần của chúng ta được tráng kiện

Thời Ngọ: Là thời Ngươn Khí của Đức Chí Tôn đến buổi cực thịnh, đầy đủ ánh sáng Dương quang, soi thấu cả nguồn Sanh khí của toàn thể vạn loại, tức là cực Dương sanh Âm, là nguồn tịnh dưỡng Ngươn Khí, nên dạy hiến Rượu. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta được hưởng khí Sanh quang của Đức Chí Tôn, hàm dưỡng khí phách của chúng ta được an tịnh.

Thời Dậu: Là thời Ngươn Thần của Đức Chí Tôn giáng hạ và tịnh dưỡng, cũng do Âm Dương giao thời, Thủy Hỏa ký tế, vạn loại toại yên, nên dạy hiến Trà. Chúng ta hiến lễ Đức Chí Tôn giờ này, chúng ta được hàm dưỡng Chơn Thần an tịnh . . .”.

A- HƯỚNG DẪN:

Tùy theo thời cúng, chúng ta dâng lễ cúng cho phù hợp. Hai thời Mẹo và Dậu: cúng nước Âm Dương. Hai thời Tý và Ngọ cúng Rượu.

1- Cúng thời Mẹo - Dậu:

- Thời Mẹo: 6 giờ sáng

- Thời Dậu: 6 giờ chiều

Hai thời này, cúng nước Âm Dương, mỗi chung rót 8 phân nước:

Chung nước Âm bên trái, khi cúng, cho Trà vào chung, rót nước chín đun sôi 8 phân (8/10).

Chung nước Dương bên phải, khi cúng rót nước trắng không nấu chín 8 phân (8/10).

Nước trắng hay nước đun sôi là nước trong sạch, lắng trong, tinh khiết.

2- Cúng thời Tý - Ngọ:

- Thời Ngọ: 12 giờ trưa

- Thời Tý: 12 giờ đêm

Hai thời này cúng Rượu, rót rượu vào 3 ly, mỗi ly 3 phân (3/10). Nên dùng rượu trắng tinh khiết nấu bằng nếp hoặc gạo, hoặc dùng rượu trắng nước ngoài có bán ở thị trường.

B- THỰC HÀNH

Trước giờ của thời cúng độ 10 phút, nên dọn mình sạch sẽ (tắm gội), mặc Đạo phục (áo, quần dài trắng), đầu đội khăn đóng đen nếu là Nam phái, và chuẩn bị sẵn:

- Trà, nước sôi, nước trắng, nếu Thời cúng nước Âm Dương (6 giờ sáng, 6 giờ chiều)

- Nhạo đựng Rượu trắng, nếu thời cúng Rượu (12 giờ trưa, 12 giờ đêm)

Thứ tự Thời cúng:

Khi đã chuẩn bị xong:

- Khắc 3 tiếng chuông.

- Thắp sáng cặp đèn nghi.
- Cho Trà vào chung trà, rót nước đun sôi vào và rót nước trắng vào chung nước (nếu là thời cúng 6 giờ sáng hoặc 6 giờ chiều)
- Rót Rượu vào 3 ly (nếu là thời cúng 12 giờ trưa hoặc 12 giờ đêm)



- Đốt 5 cây nhang cắm vào lư hương (hàng trong 3 cây thẳng hàng ngang, hàng ngoài 2 cây cũng thẳng hàng ngang).

Nên cắm 5 cây nhang thẳng đứng, đừng để cây hương ngã nghiêng sẽ thất lễ. Xong, tay ấn Tý ở ngực, bước vào trước Thiên Bàn, mặt hướng về Thiên Nhân, xá 3 xá, quỳ xuống, đưa Ấn Tý lên trán lấy dấu “Phật - Pháp - Tăng” và niệm 5 câu niệm. Ấn Tý vẫn ở ngực, mặt ngó Thiên Nhân, bắt đầu đọc Kinh cúng Thầy:

* **Chú thích:** Xin tham khảo thêm tại Bài 2 “Thờ phượng Đức Chí Tôn tại tư gia”.

1)- Bài Niệm Hương: “Đạo Gốc Bời”

Những chỗ cúi đầu:

- Kính thành cầu nguyện (cúi đầu)
- Xin Thần Thánh (cúi đầu)
- Đệ tử khẩn nguyện (cúi đầu)
- Chín tầng Trời Đất (cúi đầu)
- Ơn Trên (cúi đầu)

Dứt bài Kinh, 3 lạy mỗi lạy 4 gật mỗi gật niệm: “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”.

2)- Bài Khai Kinh: “Biển Trần Khổ”

Những chỗ cúi đầu:

- Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông (cúi đầu)
- Tam giáo (cúi đầu)
- Khổng Thánh (cúi đầu)
- Phật dạy (cúi đầu)
- Tiên Đạo (cúi đầu)

Dứt bài Kinh, cúi đầu ở chỗ “tụng cầu Thánh Kinh” (không lạy).

3)- Bài Ngọc Hoàng Kinh: “Đại La Thiên Đế”

Những chỗ cúi đầu:

- Đại La Thiên Đế, Thái Cực Thành Hoàng (cúi đầu)
 - Đại Từ Phụ (cúi đầu)
 - Nãi Nhứt Nguyệt (cúi đầu)
 - Vi Thánh Thần Tiên Phật (cúi đầu)
 - Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng (cúi đầu)
- Dứt bài Kinh (lạy và niệm giống như Bài Niệm Hương số 1: "Nam mô Cao Đài... . . .").

4)- Bài Thích Giáo (Nhiên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ): "Hỗn độn Tôn Sư."

Những chỗ cúi đầu:

- Hỗn độn Tôn Sư (cúi đầu)
- Nhiên Đăng Cổ Phật (cúi đầu)
- Xiển Giáo Thiên Tôn (cúi đầu)

Dứt bài Kinh, 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm: "Nam Mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát".

5)- Bài Tiên Giáo (Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ): "Tiên Thiên Khí hóa"

Những chỗ cúi đầu:

- Tiên Thiên Khí hóa Thái Thượng Đạo Quân (cúi đầu)
- Tiên Thiên Chánh Nhứt (cúi đầu)
- Thái Thượng Đạo Quân (cúi đầu)

Dứt bài Kinh, 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm: "Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn".

6)- Bài Nho Giáo (Khổng Thánh chí tâm qui mạng lễ): "Quế hương nội diện"

Những chỗ cúi đầu:

- Văn Thị Thượng cung (cúi đầu)
- Văn Tuyên Tư Lộc (cúi đầu)
- Bửu Quang Từ Tế Thiên Tôn (cúi đầu)

Dứt bài Kinh, 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm: "Nam Mô Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn".

*** Nếu Thời cúng nước Âm Dương:** Tiếp bài dâng Trà: "Mai xuân..."

Những chỗ cúi đầu:

- Kính lễ thành tâm (cúi đầu)
- Ngưỡng vọng Từ Bi (cúi đầu)
- Đại Đạo (cúi đầu)

Dứt bài, lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm: "Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát".

*** Nếu thời cúng Rượu,** tiếp bài dâng Rượu: "Thiên ân huệ chiếu..."

Những chỗ cúi đầu:

- Thiên ân (cúi đầu)
- Khẩu cung (cúi đầu)
- Ngưỡng ân sinh . . (cúi đầu)

Dứt bài, lạy và niệm giống bài dâng Trà.

Sau bài dâng Trà hoặc bài dâng Rượu, tiếp đọc Ngũ Nguyện và sau mỗi câu Nguyện cúi đầu:

- Nam mô nhứt nguyện . . (cúi đầu)
- Nhì nguyện . . . (cúi đầu)
- Tam nguyện . . . (cúi đầu)
- Tứ nguyện . . . (cúi đầu)
- Ngũ nguyện . . . (cúi đầu)

Xong Ngũ Nguyện, đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện (tùy sở nguyện), sau rớt, lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm: “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”.
Đứng lên, xá 3 xá và bước ra đứng hai bên (Nam tả, Nữ hữu). Sau cùng khắc 3 tiếng chuông bãi Đàn, xá một xá, là chấm dứt Thời cúng.

Chú ý: Nơi tư gia, cúng Thời không có bài dâng Hoa.
Trước và sau khi cúng đánh 3 tiếng chuông, không có kệ chuông.

(HDV: CTS. Nguyễn văn Rài - Cựu Q. Đầu Tộc Santa Clara)



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý – 2008

Chuyên Đề 5: **“Nghĩ Lễ trong Đạo Cao Đài”**

BÀI THAM KHẢO **TÌM HIỂU VỀ THỜ CÚNG CỬU HUYỀN THẤT TỔ**

Lời Kính cáo:

Việc thờ cúng Cửu Huyền Thất Tổ là một chủ đề cần tìm hiểu trong Chuyên đề Nghĩ Lễ, tuy nhiên do chưa tìm thấy tài liệu hướng dẫn của Hội Thánh, nên trong kỳ này, được sự đồng ý của Hướng Dẫn Viên, Ban Điều Hợp có trích dẫn Biên soạn của Tác giả HT. Nguyễn văn Hồng - tự Đức Nguyên trong “Cao Đài Tự Điển” và “Quyển Bước Đầu Học Đạo” để quý Tham Dự Viên tùy nghi tham khảo.

Xin lưu ý là Bài Trích đăng này **không phải là Bài Hướng Dẫn Giáo Lý** mà chỉ là Tài liệu có giá trị tham khảo để tìm hiểu thêm về Thờ Cúng Cửu Huyền Thất Tổ.

Ngoài ra, nếu chư Vị nào có Tài liệu của Hội Thánh hướng dẫn về thờ cúng Cửu Huyền

Thất Tổ, xin hoan hỉ gửi về cho Ban Thế Đạo (Ban điều Hợp CTGL) để làm Tài liệu nghiên cứu chung.
Xin thành thật cảm ơn.

* * *

TÌM HIỂU VỀ CỬU HUYỀN THẤT TỔ (Trích trong Cao Đài Tự Điển - Đức Nguyên)

*** CỬU HUYỀN THẤT TỔ.**

Cửu: Chín, thứ chín. **Huyền:** ý nói đời, thế hệ. **Thất:** bảy.

Thất Tổ là bảy ông Tổ của dòng họ nhà mình.

Thờ Cửu Huyền thì mình là cháu chín đời thờ Tổ Tiên chín đời trước của dòng họ nhà mình.

Tại sao chỉ thờ tới Thất Tổ mà không thờ tới Bát Tổ? Tại sao không nói thờ Cửu Tổ mà nói thờ Cửu Huyền?

Nho giáo thời xưa qui định cách thờ Tổ Tiên có thứ bậc từ dân cho đến vua như sau:

- Sĩ và thứ dân chỉ được thờ tới Nhứt Tổ (Ông Nội).
- Các quan Đại Phu được thờ tới Tam Tổ.
- Các vua chư Hầu được thờ tới Ngũ Tổ.
- Hoàng Đế (Thiên tử) thì thờ tới Thất Tổ.

Theo qui định này, chúng ta không được thờ tới Thất Tổ (vì thờ Thất Tổ chỉ dành cho Vua), nhưng muốn thờ Tổ Tiên những bậc cao hơn nữa thì chúng ta nói là thờ Cửu Huyền, tránh dùng chữ Thất Tổ mà bị tội phạm thượng. Đó là nói theo thời có Vua chúa thuở xưa.

Thờ cúng Cửu Huyền Thất Tổ là tỏ lòng kính trọng các bậc tiền nhân Tổ tiên chúng ta trong buổi sanh tiền đã dày công giáo hóa, chỉ bảo công việc làm ăn, dạy bảo cử chỉ hành động sao cho được tốt đẹp, hợp đạo lý, để phát huy sự nghiệp của Tổ tiên và làm rạng rỡ Tổ tiên.

A- Giải thích Cửu Huyền Thất Tổ chung trong một hệ thống:

Sau đây là Bảng Hệ thống Cửu Huyền Thất Tổ:

Theo Hệ thống Cửu Huyền Thất Tổ này thì:

- Phụ thân (Cha) **chưa được** liệt vào hàng Thất Tổ, mà Ông Nội (Nội Tổ) mới được liệt vào hàng Thất Tổ.

- Từ Bản thân lên tới Ông Thi Tổ (Ông Sơ của Ông Sơ) là chín đời, cho nên mới gọi là thờ Cửu Huyền.

Bảng Hệ thống Cửu Huyền Thất Tổ này rất đơn giản và giải thích dễ hiểu hơn tất cả.

B- Giải thích Cửu Huyền Thất Tổ theo hai Hệ thống riêng:

1)- Giải thích Thất Tổ theo bản đồ Thất Tổ miếu:

Theo Bản đồ Thất Tổ Miếu, sự giải thích về Thất Tổ có hơi khác: Cha (Phụ thân) được liệt vào hàng Thất Tổ.

Do đó, Bản đồ Thất Tổ miếu thờ bảy vị Tổ sau đây:

- 7- Thi Tổ (Tỷ Khảo) : Thất Tổ
- 6- Viễn Tổ (Tỷ Khảo) : Lục Tổ
- 5- Tiên Tổ (Tỷ Khảo) : Ngũ Tổ
- 4- Cao Tổ (Tỷ Khảo) : Tứ Tổ
- 3- Tăng Tổ (Tỷ Khảo) : Tam Tổ
- 2- Nội Tổ (Tỷ Khảo) : Nhị Tổ
- 1- Phụ thân (Tỷ Khảo): Nhất Tổ

(Trên Bản đồ Thất Tổ Miếu, hai chữ: **Tỷ Khảo là Ông Bà đã chết**)

Hệ Thống CỬU HUYỀN:

CỬU HUYỀN	1- Ông Sơ của Ông Sơ	(Thi Tổ)	Thất tổ	THẤT TỔ
	2- Ông Cố của Ông Sơ	(Cao Cao Tổ)	Lục tổ	
	3- Ông Nội của Ông Sơ	(Viễn Tổ)	Ngũ tổ	
	4- Cha của Ông Sơ	(Tiên Tổ)	Tứ tổ	
	5- Ông Sơ	(Cao Tổ)	Tam tổ	
	6- Ông Cố	(Tăng Tổ)	Nhị Tổ	
	7- Ông Nội	(Nội Tổ)	Nhứt Tổ	
	8- Cha	(Phụ thân)		
	9- Bản thân			

2)- Giải thích Cửu Huyền theo Cửu Tộc:

Thờ Cửu Huyền là con cháu đời thứ chín thờ những vị Tổ thuộc chín đời trước mình, tính theo trực hệ.

Cách gọi tên trong Cửu Huyền lấy theo cách gọi tên trong Cửu Tộc thời nhà Hán bên Tàu: Lấy Bản thân làm gốc, lên trên bốn đời, xuống dưới bốn đời.

- 1- Cao Tổ : Ông Sơ.
- 2- Tằng Tổ : Ông Cố.
- 3- Tổ Phụ : Ông Nội.
- 4- Phụ : Cha.

5- Bản thân.

- 6- Tử : Con trai.
- 7- Tôn : Cháu nội.
- 8- Tằng tôn : Chắt (Cháu cố)
- 9- Huyền tôn : Chít hay Chút (Cháu sơ).

Như vậy, thờ Cửu Huyền, cúng lạy Cửu Huyền là cúng lạy cả con cháu của mình nữa hay sao?

Điều này có thể được giải thích bởi nhiều lẽ như sau:

1- Vấn đề đặt tên, danh từ: có Bản thân, có ông cha 4 đời trước, có con cháu 4 đời sau, là để gọi lên cho dễ hiểu, dễ phân định, trong đó gồm có người sống (Dương) và người chết (Âm). Gọi như thế để tượng trưng đủ cả Âm Dương.

2- Gọi như thế để chỉ 3 đời nối tiếp nhau (Tam thế):

- Đời quá khứ là các Tổ Tiên
- Đời hiện tại là mình
- Đời tương lai là các con cháu của mình.

3- Gọi như thế để chỉ rằng có sự luân hồi chuyển kiếp trong dòng họ:

Có thể có những vị Tổ của các đời lâu xa trước, nay đầu thai trở lại trong dòng họ mình, làm con cháu mình để thực thi nhân quả; và chính mình đây cũng có thể là một vị Tổ đầu kiếp trở lại.

4- Gọi như thế để thể hiện sự vay trả:

Bản thân mình đứng giữa, vay lớp trên 4 đời, trả cho lớp dưới 4 đời. Cho nên, công đức hay tội lỗi của mình tạo ra trong kiếp sinh này có ảnh hưởng đến Tổ Tiên 4 đời trước mình, và cũng ảnh hưởng đến con cháu 4 đời sau mình.

Phước đức của mình tạo ra, cả Cửu Huyền đều thọ hưởng, tức là 4 đời Tổ có hưởng và con cháu 4 đời sau có hưởng.

Tội lỗi mình gây ra thì Tổ Tiên 4 đời trước mình phải chịu khổ tâm nơi cõi Thiêng liêng và nếu trong kiếp sinh này mình trả chưa hết, thì con cháu 4 đời sau mình phải gánh trả.

Đức Chí Tôn có giảng cơ dạy về Cửu Huyền Thất Tổ trong bài Thánh Ngôn sau đây:
(Theo Chí Thiện Phan Trung Chấm, bài này do Chí Thiện Nguyễn Văn Ninh cầu Đức Chí Tôn tại Minh Thiện Đàn, Phú Mỹ, Mỹ Tho)

"Thầy, các con,

Con chưa rõ Cửu Huyền Thất Tổ,
Thầy vui lòng chỉ chỗ chưa rành.
Kể từ Phụ Mẫu sơ sanh,
Cũng nhờ Tổ đức lập thành chánh chơn.
Người chưa rõ nguồn cơn trong đó,
Nên để duôi đành bỏ rã rời.
Từ con lên đó năm đời,
Từ con xuống đó bốn đời chia ra.
Trong số ngũ (5) sót ra làm chín (9),
Chiết mình con là định trung hòa.
Trước con là gọi mẹ cha,
Sau con kể đó nó là cháu con.
Tới bậc cháu Huyền tôn là chín (9),
Cháu Huyền tôn là chính Cửu Huyền.
Hợp thành số cửu (9) quá nguyên,
Cũng trong Cửu Tộc lưu truyền chẳng sai.
Đếm tới chín, bớt hai còn bảy (7),
Là bảy ông thầy thầy kêu chuyền.
Hiệp thành số cửu chi nguyên,
Nên kêu Thất Tổ Hậu Thiên không lìa.
Con đứng giữa đặng chia vay trả,
Vay ơn dày thì trả nghĩa sâu.
Tại vậy nên mới lo tu,
Lo tu đặng độ đến bù nghĩa nhơn.
Người có đó nên người hơn thú,
Thú được vậy thú cũng bằng người.
Khuyên con chớ tưởng trò chơi,
Ráng công tu luyện nên người để chi!"

* Thuở chưa khai Đạo, trong một Đàn cơ ngày 7-1-1926, Đức Chí Tôn giảng dạy Bà Cư (tức là Bà Hương Hiếu) phải lo đi phổ độ nhơn sanh vào Đạo. >

"Bà Cư bạch với Thầy rằng:

- Má con mắc ở xa, làm sao con đi độ được.

Thầy:

- Hiếu! Con biết một lòng tu niệm Đạo đức của con đủ cứu Cửu Huyền Thất Tổ, huống là mẹ con, để Thầy định đoạt, con đừng lo buồn...." (ĐS.I, trg. 36)

* Trong một Đàn cơ có Bát Nương giảng, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật hỏi Bát Nương:

- Thân phụ và thân mẫu của Qua có được siêu không? Giờ đây ở đâu?

Bát Nương đáp:

- Em chỉ nói bằng thơ, nếu anh giảng trúng thì nói nữa, trật thì lui.

Ngài Thượng Trung Nhựt năn nỉ:

- Nếu qua nói trật thì em thương tình mà chỉ dẫn để qua học hỏi thêm với.

Bát Nương nói:

- Bạch Y Quan nay sanh Cực Lạc, Bá Phụ cùng bá Mẫu đặng an.

- Như vậy là thân phụ và thân mẫu trước ở cõi Bạch Y Quan, nay đã sang ở nơi Cực Lạc.

- Đúng đó, ấy là nhờ công tu luyện của anh nên bá Phụ và bá Mẫu mới được siêu thăng nơi Cực Lạc.

*** Đức Phạm Hộ Pháp thuyết Đạo ngày 15-10-Canh Dần (1950):**

"Bần Đạo nói thật, thời buổi này, chúng ta không tìm phương giải thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ thì không có thời buổi nào có năng lực độ rỗi Cửu Huyền Thất Tổ của mình đặng.

Bởi thế nên toàn thể con cái Đức Chí Tôn, Nam Nữ cũng vậy, có tấm lòng yêu ái nồng nàn hoài vọng giọt máu, mảnh thân hình, giờ phút này là giờ phút nên để trọn tâm cho thanh tịnh đặng cầu nguyện siêu thoát cho Cửu Huyền Thất Tổ.

Bần đạo dám nói: Giờ phút này, mấy người có thể nhong nhèo với Đức Chí Tôn được. Ngài sẵn sàng để hai chữ Ân xá thì mấy người xin cái gì thì ổng cũng cho cái ấy."

*** Kinh Câu Tổ Phụ Đã Qui Liễu:**

Nguyện cùng Thất Tổ xin thương,
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.
Âm Dương đôi nẻo như nhau,
Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ trì.

* * *

LẬP BÀN THỜ CỬU HUYỀN THẤT TỔ

(Trích Quyển Bước Đầu Học Đạo - Tác giả: HT. Nguyễn Văn Hồng)

Sau khi lập Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn rồi, gia chủ nên lập thêm Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ tại nhà mình.

Thường thì Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ thiết lập gần bên Thiên Bàn cho thuận tiện việc cúng kiếng.

Nếu trong nhà đã có sẵn Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ hay Bàn thờ Tổ Tiên rồi thì nên chỉnh đốn cho đúng theo khuôn mẫu của Đạo lập nên.

Ngoài ra, khi lập Thiên Bàn rồi thì những Bàn thờ nhỏ trước đây như: Bàn thờ Đức Quan Thánh, Bàn thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Bàn thờ Đức Mẹ Sanh v. v . thì nên dẹp hết, vì trên Thiên Bàn đã có thờ đủ các Đấng ấy rồi.



(Nếu Cha mẹ đã mất thì có thể đặt hình của Cha Mẹ dưới Cửu Huyền Thất Tổ để thờ chung)

Chúng ta thờ Đức Chí Tôn vì Đức Chí Tôn là nguồn gốc Thiêng liêng của linh hồn của ta.

Chúng ta thờ Cửu Huyền Thất Tổ vì Cửu Huyền Thất Tổ là nguồn gốc phàm trần của xác thân ta.

Chúng ta hiện diện trong cõi đời hiện tại đây là do hai nguồn gốc đó, nên chúng ta phải phụng thờ đầy đủ.

Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ có viết chữ Cửu Huyền Thất Tổ bằng chữ Nho đại tự, 4 chữ thẳng đứng, hai bên có đôi liễn thờ.

Xin đề nghị đôi liễn sau đây, tùy nghi gia chủ sử dụng, hoặc đổi đôi liễn khác. (Đôi liễn này tại *Bùi Phủ Từ*).

Đôi liễn:

- Sùng đức Cửu Huyền ân thượng trọng,
- Tôn công Thất Tổ nghĩa cao thâm.

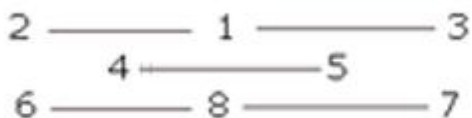
Nghĩa là:

- Kính cái đức độ của Cửu Huyền, ơn cao trọng,

- Tôn cái công nghiệp của Thất Tổ, nghĩa cao sâu.

Cách chưng bày các món trên Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, lấy theo mẫu Bàn thờ PHƯỚC LỘC THỌ (thờ ông bà chung) **nơi hậu điện Báo Ân Từ:**

**Thiết trí trên Bàn Thờ
CỬU HUYỀN THẤT TỔ**



- 1- Đèn vọng.
- 2- Dĩa trái cây.
- 3- Bình bông.
- 4- Chung nước trà.
- 5- Ly rượu.
- 6 & 7- Cặp đèn nghi.
- 8- Lư hương (cắm 3 cây hương).

Thờ cúng Cửu Huyền, ý nghĩa: mình là cháu 9 đời, thờ các bậc Tổ Tiên 9 đời trước mình.

Thờ Cửu Huyền Thất Tổ là để tỏ lòng kính trọng Tổ Tiên mà trong buổi sanh tiền đã dày công giáo hóa, chỉ dẫn công việc làm ăn, dạy bảo cử chỉ hành động sao cho tốt đẹp, hợp đạo đức, để phát huy sự nghiệp làm rạng rỡ Tổ Tiên.

Sau đây là bảng giải thích Hệ thống Cửu Huyền (9 đời) và Thất Tổ (7 vị Tổ) của dòng họ:

Hệ thống Cửu Huyền:

Hệ Thống CỬU HUYỄN:

CỬU HUYỄN	1- Ông Sơ của Ông Sơ	(Cao Cao Tổ)	Thất tổ	THẤT TỔ
	2- Ông Cố của Ông Sơ	(Cao Tăng Tổ)	Lục tổ	
	3- Ông Nội của Ông Sơ	(Viễn Tổ)	Ngũ tổ	
	4- Cha của Ông Sơ	(Tiên Tổ)	Tứ tổ	
	5- Ông Sơ	(Cao Tổ)	Tam tổ	
	6- Ông Cố	(Tăng Tổ)	Nhị Tổ	
	7- Ông Nội	(Nội Tổ)	Nhứt Tổ	
	8- Cha	(Phụ thân)		
	9- Bản thân			

HẾT